

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL
Số 10 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét
cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	10
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	11 – 32

95-C
TY
AN
NAM
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Domenal (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023.

1. Công ty

Công ty Cổ phần Domenal là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400641835 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 03 năm 2008 và được thay đổi lần thứ 17 ngày 20 tháng 01 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Vốn điều lệ và vốn thực góp của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 và tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 là 125.000.000.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM theo Quyết định số 625/QĐ-SGDHN ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DMN và theo Thông báo số 3397/TB-SGDHN ngày 15 tháng 11 năm 2021.

Trụ sở chính và nhà máy:

- Địa chỉ : Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
- Điện thoại : 0277 3 890 711
- Fax : 0277 3 890 717

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn thực phẩm (chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.);
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón, các loại hóa chất.);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa.

Trong kỳ, hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh thức ăn cho thủy sản.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty trong kỳ tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và Tên	Chức vụ
Ông Võ Đình Ân	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên
Ông Võ Đình Hải	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Ngọc Yến	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên
Bà Trần Thuý Vân	Thành viên

Tổng Giám đốc

Họ và Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thanh Hà	Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ tài chính 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và Tên

Ông Nguyễn Thanh Hà

Chức vụ

Tổng Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ tài chính 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ tài chính 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Công bố các báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty công bố Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.


CÔNG TY
CP
DOMENAL
H. CAO LÃNH, T. ĐỒNG THÁP

Ông NGUYỄN THANH HÀ

Tổng Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 08 năm 2023



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Accountants &
business advisers

Số: 178/2023/BCSX-HCM.00247

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ Phần Domenal (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 08 năm 2023, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Như được trình bày tại mục 5.3 và mục 5.5 của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty chưa trích lập dự phòng các khoản Phải thu ngắn hạn khách hàng và Phải thu ngắn hạn khác quá hạn chưa thanh toán, dẫn đến khoản mục "Các khoản phải thu ngắn hạn" (Mã số 130) trên Bảng cân đối kế toán đang được phản ánh theo giá gốc thay vì phản ánh theo giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Việc ghi nhận như vậy là không tuân thủ Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Các tài liệu tại Công ty cho thấy, nếu phản ánh theo giá trị thuần có thể thu hồi được thì trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, khoản mục "Các khoản phải thu ngắn hạn" (Mã số 130) sẽ giảm đi 41.573.560.878 VND, khoản mục "Thuế và các khoản nộp ngân sách" (Mã số 313) giảm 2.659.585.371 và khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (Mã số 421) sẽ giảm đi tương ứng 38.913.975.507 VND. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" sẽ tăng là 41.573.560.878 VND, chỉ tiêu "Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành" sẽ giảm đi 2.659.585.371 VND và "Lợi nhuận sau thuế" sẽ giảm tương ứng là 38.913.975.507 VND.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



NGUYỄN THỊ THANH MINH

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0068-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2023

LÊ NGỌC HẢI

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0179-2023-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 06 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		247.554.052.031	211.365.889.865
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	242.615.503	3.967.692.981
Tiền	111		242.615.503	3.967.692.981
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		229.693.473.989	174.163.925.811
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	208.087.455.594	171.127.569.490
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	18.750.113.001	204.150.927
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	2.855.905.394	2.832.205.394
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.6	15.670.749.677	31.282.995.499
Hàng tồn kho	141		15.670.749.677	31.282.995.499
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.947.212.862	1.951.275.574
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	83.571.932	87.634.644
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.863.640.930	1.863.640.930
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 06 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		172.308.725.385	173.763.922.885
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		33.764.055.241	35.553.691.661
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	23.230.220.076	25.019.856.496
Nguyên giá	222		84.853.011.821	84.767.547.821
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(61.622.791.745)	(59.747.691.325)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	10.533.835.165	10.533.835.165
Nguyên giá	228		10.563.835.165	10.563.835.165
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(30.000.000)	(30.000.000)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	137.400.000.000	137.400.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		108.000.000.000	108.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		29.400.000.000	29.400.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		1.144.670.144	810.231.224
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	1.144.670.144	810.231.224
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		419.862.777.416	385.129.812.750

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 06 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		263.202.792.075	239.092.863.178
Nợ ngắn hạn	310		243.202.792.075	239.092.863.178
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	26.167.043.367	20.662.065.635
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	28.810.735.959	30.006.623.906
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	2.660.689.327	2.614.929.492
Phải trả người lao động	314		519.719.276	928.914.127
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	544.333.188	325.475.015
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	4.501.701.403	4.558.006.503
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	179.998.569.555	179.996.848.500
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		20.000.000.000	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15	20.000.000.000	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 06 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		156.659.985.341	146.036.949.572
Vốn chủ sở hữu	410	5.16	156.659.985.341	146.036.949.572
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		125.000.000.000	125.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		5.974.148.571	2.844.843.798
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		25.685.836.770	18.192.105.774
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>15.062.801.001</i>	<i>7.761.089.865</i>
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>10.623.035.769</i>	<i>10.431.015.909</i>
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		419.862.777.416	385.129.812.750

NGUYỄN THỊ KIỀU
Người lập biểu

NGUYỄN THỊ KIỀU
Kế toán trưởng



NGUYỄN THANH HÀ
Tổng Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 08 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2023	Từ 01/01/2022
			đến 30/06/2023	đến 30/06/2022
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		309.301.344.290	286.751.299.240
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	309.301.344.290	286.751.299.240
Giá vốn hàng bán	11	6.2	288.689.424.927	273.960.165.867
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.611.919.363	12.791.133.373
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.136.907.594	1.052.905.249
Chi phí tài chính	22	6.4	7.153.094.847	4.777.660.075
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		7.152.940.341	4.777.660.075
Chi phí bán hàng	25	6.5	-	47.215.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	1.298.709.253	977.970.635
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.297.022.857	8.041.192.912
Thu nhập khác	31	6.7	722.230	5.618.864
Chi phí khác	32	6.8	15.123.947	62.793.672
Lợi nhuận/ (lỗ) khác	40		(14.401.717)	(57.174.808)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.282.621.140	7.984.018.104
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.12	2.659.585.371	1.599.094.675
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.623.035.769	6.384.923.429

NGUYỄN THỊ KIỀU
Người lập biểu

NGUYỄN THỊ KIỀU
Kế toán trưởng



NGUYỄN THANH HÀ
Tổng Giám đốc
Đồng Tháp, ngày 14 tháng 08 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết Minh	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD				
Lợi nhuận trước thuế	01		13.282.621.140	7.984.018.104
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		1.875.100.420	1.943.669.620
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03		-	-
(Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	6.4	154.506	-
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(690.982)	(3.733.897)
Chi phí lãi vay	06	6.4	7.152.940.341	4.777.660.075
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08		22.310.125.425	14.701.613.902
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		(55.529.548.178)	31.928.848.960
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10		15.612.245.822	4.610.988.556
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.941.902.800	35.840.840.031
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(330.376.208)	(8.447.612)
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(7.075.571.902)	(4.794.890.057)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.613.493.768)	(1.216.557.019)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20		(23.684.716.009)	81.062.396.761
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(42.619.000)	(170.000.000)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(69.210.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		690.982	3.733.897
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(41.928.018)	(69.376.266.103)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	292.303.407.792	272.624.744.082
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	7.2	(272.301.686.737)	(282.966.093.949)
Tiền chi trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(737.115.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		20.001.721.055	(11.078.464.867)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50		(3.724.922.972)	607.665.791
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60		3.967.692.981	734.498.144
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(154.506)	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70		242.615.503	1.342.163.935

Kul

NGUYỄN THỊ KIỀU
Người lập biểu

Kul

NGUYỄN THỊ KIỀU
Kế toán trưởng



NGUYỄN THANH HÀ
Tổng Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 08 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Domenal (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400641835 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 03 năm 2008 và được thay đổi lần thứ 17 ngày 20 tháng 01 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Vốn điều lệ và vốn thực góp của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 là 125.000.000.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM theo Quyết định số 625/QĐ-SGDHN ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DMN và theo Thông báo số 3397/TB-SGDHN ngày 15 tháng 11 năm 2021.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thương mại.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Trong 06 tháng đầu năm 2023, hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh thức ăn cho thủy sản.

1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty

Công ty có 01 công ty con và 01 công ty liên kết được chi tiết như sau:

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Thủy sản Hiệp Thành Phát	Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh và chế biến các loại thủy hải sản	100%	100%	100%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Thủy sản Trường Phát	Lô 6A, đường Trục Chính, Khu công nghiệp Trà Nóc 1, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	39,2%	39,2%	39,2%

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2023 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

1.7 Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, tổng số nhân viên của Công ty là 68 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 66 người).

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND). Do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày lập báo cáo tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định hữu hình. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của kỳ hiện hành.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	09 – 25
Máy móc và thiết bị	04 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị văn phòng	04
Tài sản cố định khác	04

4.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.14 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong kỳ được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

4.15 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

4.17 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.18 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi. Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan.

Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm

4.19 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát chung hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý

Đối tượng sau đây được xem là các bên liên quan:

Đối tượng

Công ty TNHH Thủy sản Hiệp Thành Phát
Công ty Cổ phần Thủy sản Trường Phát
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc

Quan hệ

Công ty con
Công ty liên kết
Thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	12.107.181	2.214.448
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	226.184.963	3.961.000.668
- USD (*)	4.323.359	4.477.865
	242.615.503	3.967.692.981

(*) Khoản tiền gửi ngân hàng có số dư gốc ngoại tệ tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 là 184,68 USD tương đương 4.323.359 VND.

5.2 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	30/06/2023			01/01/2023		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào công ty con						
Công ty TNHH Thủy sản Hiệp Thành Phát (1)	108.000.000.000	-	(*)	108.000.000.000	-	
Đầu tư vào công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Thủy sản Trường Phát (2)	29.400.000.000	-	(*)	29.400.000.000	-	(*)
	137.400.000.000	-		137.400.000.000	-	

(1) Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Thủy sản Hiệp Thành Phát, với số tiền là 108.000.000.000 VND, với tỷ lệ sở hữu là 100%, đến ngày 30 tháng 06 năm 2023 công ty đã góp đủ vốn. Hoạt động chính của Công ty Thủy sản Hiệp Thành Phát là: Sản xuất, kinh doanh và chế biến các loại thủy hải sản. Hiện tại, Công ty TNHH Thủy sản Hiệp Thành Phát đang trong quá trình xây dựng nhà xưởng.

(2) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy sản Trường Phát, với số lượng là 2.940.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/Cổ phần, giá trị của khoản đầu tư là 29.400.000.000 VND với tỷ lệ sở hữu là 39,2% vốn điều lệ. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Thủy Sản Trường Phát là: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023 do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Hợp tác xã Nuôi trồng Thủy sản Thốt Nốt	59.881.483.006	53.721.320.500
Nguyễn Khắc Phục	39.850.642.494	-
Nguyễn Văn Hồng	33.561.232.007	14.901.886.300
Nguyễn Thị Lý	26.766.696.510	-
Trần Văn Kiệt (Hồng Ngự)	-	29.609.899.800
Nguyễn Lê Duy Linh	-	23.556.635.762
Các khách hàng khác	48.027.401.577	49.337.827.128
	208.087.455.594	171.127.569.490

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, khoản phải thu khách hàng quá hạn thanh toán nhưng chưa được trích lập dự phòng với số tiền ước tính là 38.820.193.984 VND.

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Các tổ chức khác		
ANDRITZ (CHINA) LTD	7.946.863.500	-
DESMET STOLZ SINGAPORE PTE., LTD	2.104.155.300	-
Công ty TNHH Grainland Việt Nam	7.055.681.600	-
Công ty TNHH Neo Bright	-	152.021.760
Công ty Luật TNHH MTV Tuyên Thụy và Cộng Sự	-	40.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.643.412.601	12.129.167
	18.750.113.001	204.150.927

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Tạm ứng án phí	93.038.500	-	77.338.500	-
Tạm ứng nhân viên	9.500.000	-	1.500.000	-
Phải thu khác (*)	2.753.366.894	-	2.753.366.894	-
	2.855.905.394	-	2.832.205.394	-

(*) Đây là khoản phát sinh từ trước năm 2013. Hiện tại Công ty không còn đủ hồ sơ và chứng từ hỗ trợ để thu hồi khoản nợ này, đến ngày 30 tháng 06 năm 2023 Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản nợ quá hạn này.

5.6 Hàng tồn kho

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	-	-	6.289.290.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	11.431.314.450	-	19.439.030.888	-
Công cụ, dụng cụ	557.578.435	-	757.561.253	-
Thành phẩm	3.681.856.792	-	4.797.113.358	-
	15.670.749.677	-	31.282.995.499	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí sửa chữa	3.060.000	12.240.000
Chi phí bảo hiểm	64.386.666	39.127.000
Công cụ dụng cụ	16.125.266	36.267.644
	83.571.932	87.634.644

5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí sửa chữa, xây dựng	290.745.790	318.606.125
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	853.924.354	491.625.099
	1.144.670.144	810.231.224

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

5.8 Tình hình tăng/ giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2023	58.319.083.985	21.050.938.940	3.841.081.696	956.443.200	600.000.000	84.767.547.821
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	85.464.000	85.464.000
Tại ngày 30/06/2023	58.319.083.985	21.050.938.940	3.841.081.696	956.443.200	685.464.000	84.853.011.821
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2023	37.443.859.445	16.923.085.785	3.824.302.895	956.443.200	600.000.000	59.747.691.325
Khấu hao trong kỳ	1.428.445.776	427.291.246	16.778.801	-	2.584.597	1.875.100.420
Tại ngày 30/06/2023	38.872.305.221	17.350.377.031	3.841.081.696	956.443.200	602.584.597	61.622.791.745
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2023	20.875.224.540	4.127.853.155	16.778.801	-	-	25.019.856.496
Tại ngày 30/06/2023	19.446.778.764	3.700.561.909	-	-	82.879.403	23.230.220.076

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2023	-	12.212.833.940	3.575.481.696	956.443.200	600.000.000	17.344.758.836
Tại ngày 30/06/2023	-	12.212.833.940	3.841.081.696	956.443.200	600.000.000	17.610.358.836

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, tài sản cố định hữu hình là nhà cửa vật kiến trúc được thế chấp tại ngân hàng BIDV để đảm bảo cho các khoản vay theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/8149071/HĐBĐ và Hợp đồng số 02/2022/8149071/HĐBĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 với giá trị còn lại là 19.446.778.764 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 20.875.224.540 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

5.9 Tình hình tăng/ giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2023	10.533.835.165	30.000.000	10.563.835.165
Tại ngày 30/06/2023	10.533.835.165	30.000.000	10.563.835.165
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2023	-	30.000.000	30.000.000
Tại ngày 30/06/2023	-	30.000.000	30.000.000
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2023	10.533.835.165	-	10.533.835.165
Tại ngày 30/06/2023	10.533.835.165	-	10.533.835.165

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2023	-	30.000.000	30.000.000
Tại ngày 30/06/2023	-	30.000.000	30.000.000

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất được thế chấp tại Ngân hàng BIDV để đảm bảo cho các khoản vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/8149071/HĐBĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 và Hợp đồng số 02/2022/8149071/HĐBĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 với giá trị còn lại là 10.533.835.165 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 10.533.835.165 VND).

5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Minh Trang SG	10.791.860.189	10.791.860.189	9.306.164.069	9.306.164.069
Công ty TNHH Thủy sản Thắng Lợi Cà Mau	3.892.040.000	3.892.040.000	623.370.000	623.370.000
Công ty TNHH Thương mại Đức Hy	2.242.596.920	2.242.596.920	3.442.615.249	3.442.615.249
Công ty TNHH TM Hương Trinh	1.874.242.200	1.874.242.200	1.473.170.000	1.473.170.000
Công ty TNHH MTV TM DV Nông sản Hoàng Yến Nhi	-	-	1.894.730.000	1.894.730.000
Các nhà cung cấp khác	7.366.304.058	7.366.304.058	3.922.016.317	3.922.016.317
	26.167.043.367	26.167.043.367	20.662.065.635	20.662.065.635

5.11 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Hồ Thị Kim Thoa	28.325.182.399	-
Nguyễn Hồ Trung Tín	-	11.890.868.000
Nguyễn Văn Mừng	-	11.262.780.554
Các khách hàng khác	485.553.560	6.852.975.352
	28.810.735.959	30.006.623.906

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

	01/01/2023	Số phát sinh trong kỳ		30/06/2023
	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.613.493.768	2.659.585.371	(2.613.493.768)	2.659.585.371
Thuế thu nhập cá nhân	1.154.764	17.848.159	(18.261.847)	741.076
Thuế tài nguyên	280.960	2.032.960	(1.951.040)	362.880
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
	2.614.929.492	2.682.466.490	(2.636.706.655)	2.660.689.327

Thuế giá trị gia tăng

Công ty sản xuất và kinh doanh sản phẩm thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp "TNDN"

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được ước tính như sau:

	Từ 01/01/2023 đến 31/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 31/06/2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.282.621.140	7.984.018.104
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	15.305.717	11.455.272
Thu nhập tính thuế	13.297.926.857	7.995.473.376
Thuế suất TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.659.585.371	1.599.094.675

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

5.13 Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí lãi vay	273.461.974	196.093.535
Tiền điện	-	61.981.345
Chi phí bốc xếp	270.871.214	67.400.135
	544.333.188	325.475.015

5.14 Phải trả ngắn hạn khác

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải trả cho các tổ chức và cá nhân khác		
Phải trả cổ tức cho cổ đông	222.375.000	222.375.000
Kinh phí công đoàn	233.650.502	196.334.102
Phải trả các đối tượng khác	4.045.675.901	4.139.297.401
	4.501.701.403	4.558.006.503

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

5.15 Vay**5.15.1 Vay ngắn hạn**

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	179.998.569.555	179.998.569.555	179.996.848.500	179.996.848.500
- Chi nhánh Bà Chiểu				
	179.998.569.555	179.998.569.555	179.996.848.500	179.996.848.500

Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Chiểu theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/8149071/HĐTD ngày 01 tháng 11 năm 2022, chi tiết như sau:

Mục đích	: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
Hạn mức	: 180.000.000.000 VND
Thời hạn	: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng hạn mức, ngày đáo hạn 31/10/2023.
Lãi suất	: Theo quy định của BIDV từng thời kỳ
Hình thức đảm bảo	: Tỷ lệ tài sản đảm bảo sau quy đổi tối thiểu là 70% tại mọi thời điểm, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các tài sản đảm bảo đang thế chấp tại BIDV - CN Bà Chiểu – xem thêm thuyết minh 5.8 và 5.9.

Dư nợ ngày 30/06/2023 : 179.998.569.555 VND

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	01/01/2023	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	30/06/2023
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	179.996.848.500	272.303.407.792	(272.301.686.737)	179.998.569.555
	179.996.848.500	272.303.407.792	(272.301.686.737)	179.998.569.555

5.15.2 Vay dài hạn

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác				
Vay cá nhân				
- Bà Hồ Thị Kim Thoa	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-
	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-

Chi tiết hợp đồng vay cá nhân như sau:

Hợp đồng vay	: 01/GTKH/DMN_HTKT ngày 30/05/2023
Mục đích	: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
Số tiền	: 20.000.000.000 VND
Thời hạn	: 36 tháng
Lãi suất	: 8%/năm
Tài sản đảm bảo	: Không có.
Dư nợ ngày 30/06/2023	: 20.000.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

5.13.2 Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

5.16 Vốn chủ sở hữu "CSH"

	Vốn đầu tư của CSH VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	125.000.000.000	799.603.018	9.806.330.645	135.605.933.663
Lãi trong kỳ	-	-	6.384.923.429	6.384.923.429
Trích lập quỹ	-	2.045.240.780	(2.045.240.780)	-
Tại ngày 30/06/2022	125.000.000.000	2.844.843.798	14.146.013.294	141.990.857.092
Tại ngày 01/07/2022	125.000.000.000	2.844.843.798	14.146.013.294	141.990.857.092
Lãi trong kỳ	-	-	4.046.092.480	4.046.092.480
Tại ngày 31/12/2022	125.000.000.000	2.844.843.798	18.192.105.774	146.036.949.572
Tại ngày 01/01/2023	125.000.000.000	2.844.843.798	18.192.105.774	146.036.949.572
Lãi trong kỳ	-	-	10.623.035.769	10.623.035.769
Trích lập quỹ	-	3.129.304.773	(3.129.304.773)	-
Tại ngày 30/06/2023	125.000.000.000	5.974.148.571	25.685.836.770	156.659.985.341

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400641835 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 03 năm 2008 và được thay đổi lần thứ 17 ngày 20 tháng 01 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, vốn điều lệ của Công ty là 125.000.000.000 VND. Đến ngày 30 tháng 06 năm 2023 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ.

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	30/06/2023		01/01/2023	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Ông Võ Đình Ân	89.967.200.000	71,97%	89.967.200.000	71,97%
Các cổ đông khác	35.032.800.000	28,03%	35.032.800.000	28,03%
	125.000.000.000	100,00%	125.000.000.000	100,00%

Cổ phiếu

	30/06/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.500.000	12.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	12.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	12.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận:

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 09 tháng 05 năm 2023 như sau:

	VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển	3.129.304.773

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

5.17 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	30/06/2023	01/01/2023
Đô la Mỹ (USD)	184,68	191,28

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Doanh thu bán hàng hóa	28.763.383.040	27.117.594.400
Doanh thu bán thành phẩm	280.537.961.250	259.633.704.840
Doanh thu thuần	309.301.344.290	286.751.299.240

6.2 Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Giá vốn bán hàng hóa	27.152.503.240	19.968.560.000
Giá vốn bán thành phẩm	261.536.921.687	253.991.605.867
	288.689.424.927	273.960.165.867

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Lãi tiền gửi	690.982	3.733.897
Lãi bán hàng trả chậm	1.136.216.612	1.049.171.352
	1.136.907.594	1.052.905.249

6.4 Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Chi phí lãi vay	7.152.940.341	4.777.660.075
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục có số dư ngoại tệ cuối kỳ	154.506	-
	7.153.094.847	4.777.660.075

6.5 Chi phí bán hàng

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	-	47.215.000
	-	47.215.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	713.006.626	410.097.142
Chi phí khấu hao tài sản cố định	125.324.974	122.772.924
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	460.377.653	445.100.569
	1.298.709.253	977.970.635

6.7 Thu nhập khác

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Thu nhập khác	722.230	5.618.864
	722.230	5.618.864

6.8 Chi phí khác

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Lãi phạt chậm nộp thuế	8.916.448	2.520.491
Chi phí khác	6.207.499	60.273.181
	15.123.947	62.793.672

6.9 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Chi phí hàng hoá	27.094.318.400	19.968.560.000
Chi phí nguyên vật liệu	261.777.644.644	239.732.042.026
Chi phí nhân công	3.699.816.022	2.933.125.881
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.875.067.873	1.943.669.620
Chi phí dịch vụ mua ngoài	225.374.669	4.747.424.815
Chi phí bằng tiền khác	7.405.270.438	9.924.568.152
	302.077.492.046	279.249.390.494

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**7.1 Tiền thu từ đi vay**

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	292.303.407.792	272.624.744.082
	292.303.407.792	272.624.744.082

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	272.301.686.737	282.966.093.949
	272.301.686.737	282.966.093.949

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 30 tháng 06 năm 2023			
Các khoản vay và nợ	179.998.569.555	20.000.000.000	199.998.569.555
Phải trả người bán	26.167.043.367	-	26.167.043.367
Chi phí phải trả	544.333.188	-	544.333.188
Các khoản phải trả khác	4.268.050.901	-	4.268.050.901
	210.977.997.011	20.000.000.000	230.977.997.011
Ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Các khoản vay và nợ	179.996.848.500	-	179.996.848.500
Phải trả người bán	20.662.065.635	-	20.662.065.635
Chi phí phải trả	325.475.015	-	325.475.015
Các khoản phải trả khác	4.361.672.401	-	4.361.672.401
	205.346.061.551	-	205.346.061.551

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tài sản đảm bảo

Công ty đã cầm cố bất động sản của mình vào các khoản vay (Thuyết minh số 5.8 và 5.9).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 30/06/2023 và 31/12/2022.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30/06/2023 VND	31/12/2022 VND	30/06/2023 VND	31/12/2022 VND
Tài sản tài chính				
Phải thu khách hàng – tổ chức và cá nhân khác	208.087.455.594	171.127.569.490	208.087.455.594	171.127.569.490
Phải thu khác	2.846.405.394	2.830.705.394	2.846.405.394	2.830.705.394
Tiền và các khoản tương đương tiền	242.615.503	3.967.692.981	242.615.503	3.967.692.981
	211.176.476.491	177.925.967.865	211.176.476.491	177.925.967.865
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	199.998.569.555	179.996.848.500	199.998.569.555	179.996.848.500
Phải trả người bán	26.167.043.367	20.662.065.635	26.167.043.367	20.662.065.635
Chi phí phải trả	544.333.188	325.475.015	544.333.188	325.475.015
Các khoản phải trả khác	4.268.050.901	4.361.672.401	4.268.050.901	4.361.672.401
	230.977.997.011	205.346.061.551	230.977.997.011	205.346.061.551

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30 tháng 06 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC**9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc kỳ tài chính Công ty không có số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

		Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Tiền lương và các khoản thu nhập khác			
Nguyễn Thanh Hà	Tổng giám đốc	102.240.000	101.400.000
Võ Đình Hải	Thành viên HĐQT	45.240.000	44.400.000

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Trong kỳ tài chính này có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các bên có liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Công ty TNHH Thủy sản Hiệp Thành Phát	Góp vốn đầu tư	-	69.210.000.000

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các bên có liên quan:

Tại ngày kết thúc kỳ tài chính Công ty không có số dư với các bên liên quan.

9.2 Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là sản xuất, kinh doanh thức ăn cho thủy sản và ở khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DOMENAL

Quốc lộ 30, Ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

9.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

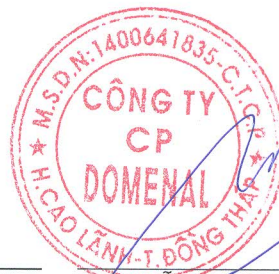
Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



NGUYỄN THỊ KIỀU
Người lập biểu



NGUYỄN THỊ KIỀU
Kế toán trưởng



NGUYỄN THANH HÀ
Tổng Giám đốc
Đồng Tháp, ngày 14 tháng 08 năm 2023